



QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – Lênin VỀ CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN TIẾN BỘ

chủ nghĩa xã hội (Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studeersnel

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

~~~~~\*~~~~~



TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
**Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**  
HCMC University of Education



# BÀI TIỂU LUẬN

## ĐỀ TÀI

**QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ CHẾ ĐỘ  
HÔN NHÂN TIẾN BỘ. NHỮNG BIẾN ĐỔI CƠ BẢN CỦA GIA  
ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ  
NGHĨA XÃ HỘI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN GÓP  
PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM  
HIỆN NAY**

|                             |   |                         |
|-----------------------------|---|-------------------------|
| <i>Sinh viên thực hiện</i>  | : | Phước Công Nguyên       |
| <i>Mã sinh viên</i>         | : | 46.01.104.125           |
| <i>Mã lớp học phần</i>      | : | 2021POLI2003            |
| <i>Giảng viên hướng dẫn</i> | : | PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khá |

**TP HỒ CHÍ MINH – 26/09/2021**

# LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin chân thành cảm ơn nhà Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học này vào chương trình giảng dạy. Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến giảng viên bộ môn – Thầy Nguyễn Ngọc Khả đã giảng dạy và truyền đạt những kiến thức quý báu cho em trong suốt thời gian học tập vừa qua. Trong thời gian tham gia khóa học của thầy, em đã tiếp thu được nhiều kiến thức bổ ích và tinh thần học tập hiệu quả, nghiêm túc. Đây là kiến thức vô cùng quý giá, là hành trang để em vững bước sau này.

Chủ nghĩa xã hội khoa học là một môn học thú vị, rất bổ ích và thiết thực. Tuy nhiên, do vốn kiến thức và khả năng tiếp thu thực tế còn hạn chế nên còn nhiều ngỡ ngàng. Mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng bài viết sẽ không tránh khỏi những sai sót và nhiều điểm chưa chính xác, mong thầy xem xét và góp ý để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin trân trọng cảm ơn.

# MỤC LỤC

|                                                                                                              |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỞ ĐẦU.....</b>                                                                                           | <b>1</b>  |
| 1. Lí do chọn đề tài.....                                                                                    | 1         |
| 2. Mục đích nghiên cứu.....                                                                                  | 1         |
| 3. Nhiệm vụ nghiên cứu.....                                                                                  | 2         |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....                                                                      | 2         |
| 5. Phương pháp nghiên cứu.....                                                                               | 2         |
| 6. Cấu trúc đề tài.....                                                                                      | 2         |
| <b>NỘI DUNG.....</b>                                                                                         | <b>3</b>  |
| <b>CHƯƠNG 1: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN TIẾN BỘ.....</b>                         | <b>3</b>  |
| 1.1 Hôn nhân tự nguyện.....                                                                                  | 3         |
| 1.2 Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.....                                                       | 4         |
| 1.3 Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý.....                                                                    | 5         |
| <b>CHƯƠNG 2: NHỮNG BIẾN ĐỔI CƠ BẢN CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.....</b>  | <b>6</b>  |
| 2.1 Biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình.....                                                            | 6         |
| 2.2 Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình.....                                                 | 6         |
| 2.3 Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình.....                                                             | 8         |
| <b>CHƯƠNG 3: TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....</b> | <b>9</b>  |
| <b>KẾT LUẬN.....</b>                                                                                         | <b>10</b> |



# MỞ ĐẦU

## 1. Lí do chọn đề tài

Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ giáo dục. Gia đình có lịch sử từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài.

Thực tế, gia đình là một khái niệm phức hợp bao gồm các yếu tố sinh học, tâm lý, văn hóa, kinh tế,... khiến cho nó không giống với bất kỳ một nhóm xã hội nào. Từ mỗi một góc độ nghiên cứu hay mỗi một khoa học khi xem xét về gia đình đều có thể đưa ra một khái niệm gia đình cụ thể, phù hợp với nội dung nghiên cứu phù hợp và chỉ có như vậy mới có cách tiếp cận phù hợp đến với gia đình.

Gia đình là một thiết chế văn hóa - xã hội đặc biệt, nơi sản sinh, nuôi dưỡng và hình thành nhân cách con người. Trải qua những biến động, thăng trầm lịch sử, những giá trị tốt đẹp của gia đình không bị mất đi mà ngày càng được bồi đắp thêm những giá trị mới, tạo điểm tựa, sức mạnh tinh thần, hướng con người đến những giá trị tốt đẹp của chân, thiện, mỹ. Gìn giữ, vun đắp hệ giá trị gia đình Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần hình thành những con người mới để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Gia đình được hình thành từ một tình yêu đích thực của nam và nữ và được xã hội công nhận bằng các thủ tục pháp lý phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Pháp luật Việt Nam ban hành những chính sách về Hôn nhân và gia đình cùng những nguyên tắc xây dựng một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

Từ những lí do trên, tôi chọn đề tài **“Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chế độ hôn nhân tiến bộ. Những biến đổi cơ bản của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và trách nhiệm của sinh viên góp phần xây dựng và phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay”** nhằm làm rõ những vấn đề cơ bản của hôn nhân gia đình Việt Nam trong tình hình mới.

## 2. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những nguyên tắc của chế độ hôn nhân tiến bộ, những biến đổi cơ bản của gia đình Việt Nam và trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng và phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay.

### **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Phân tích chế độ hôn nhân tiến bộ.
- Phân tích những biến đổi cơ bản của gia đình Việt Nam.
- Liên hệ trách nhiệm của sinh viên góp phần xây dựng và phát triển gia đình.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Vấn đề gia đình trong thời kì quá độ xã hội chủ nghĩa.

Phạm vi: Gia đình truyền thống và gia đình hiện đại.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Nghiên cứu lý thuyết
- Quan sát thực tiễn
- Phân tích, tổng hợp
- Đưa ra giải pháp thiết thực
- Kết luận

### **6. Cấu trúc đề tài**

Đề tài gồm: Mở đầu, 3 chương, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo.



## **NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN TIẾN BỘ**

Chế độ hôn nhân tiến bộ là một trong những nguyên tắc đầu tiên và cơ bản nhất được ghi nhận tại Luật hôn nhân và gia đình cũng như Hiến pháp của nước ta.

Với mỗi văn bản luật hôn nhân và gia đình ra đời sau đều được ghi nhận là phát triển hơn, hoàn thiện hơn, phù hợp hơn so với luật trước đó. Những sự thay đổi này phù hợp với hoàn cảnh thực tế cũng như xu hướng phát triển hiện đại, đẩy lùi cái lạc hậu và tiếp thu cái tiến bộ. Đây chính là biểu hiện của sự tiến bộ. Mặt khác, sự tiến bộ thể hiện qua các khía cạnh sau đây:

- Trước khi kết hôn, đôi nam nữ được tìm hiểu nhau rồi mới tiến tới hôn nhân. Việc tìm hiểu nhau trước khi kết hôn là yếu tố quan trọng giúp hôn nhân được bền vững.
- Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ cùng nhau xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, bình đẳng.
- Trong trường hợp cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, pháp luật quy định vợ chồng được phép ly hôn theo một trong hai hình thức là ly hôn thuận tình hoặc ly hôn đơn phương.

#### **1.1 Hôn nhân tự nguyện**

Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ được hiểu là mỗi bên nam nữ được tự mình quyết định việc kết hôn, xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ. Hôn nhân nếu không được xây dựng trên cơ sở tình yêu thì hạnh phúc trong hôn nhân sẽ bị hạn chế.

Hôn nhân xuất phát từ tình yêu là tiền đề để hình thành một cuộc hôn nhân tự nguyện. Đây là bước phát triển tất yếu của tình yêu nam nữ. Ph. Ăngghen từng nhấn mạnh: "...nếu nghĩa vụ của vợ và chồng là phải thương yêu nhau thì nghĩa vụ của những kẻ yêu nhau há chẳng phải là kết hôn với nhau và không được kết hôn với người khác". Hôn nhân tự nguyện là đảm bảo cho nam nữ có quyền tự do trong việc lựa chọn bạn đời để kết hôn, không chấp nhận sự áp đặt từ phía cha mẹ. Tất nhiên, hôn nhân tự nguyện không bác bỏ việc cha mẹ quan tâm, hướng dẫn giúp đỡ con cái có nhận thức đúng, có trách nhiệm trong việc kết hôn.

Hôn nhân tiến bộ còn bao hàm cả quyền tự do ly hôn khi tình yêu giữa nam và nữ không còn nữa. Tuy nhiên, hôn nhân tiến bộ không khuyến khích ly hôn. Khi vợ

chồng đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì không ai có thể buộc họ ly hôn. Nhưng khi cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bản thân vợ, chồng mong muốn được chấm dứt cuộc sống chung thì họ có quyền yêu cầu ly hôn. Việc kết hôn dựa trên cơ sở tình yêu giữa nam và nữ, việc ly hôn dựa trên thực chất quan hệ vợ chồng không thể tiếp tục tồn tại. Mọi hành vi cưỡng ép kết hôn, lừa dối để kết hôn, cản trở việc kết hôn tự nguyện, tiến bộ đều bị coi là vi phạm pháp luật.

## **1.2 Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng**

Hôn nhân một vợ một chồng là vào thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân (thời điểm đăng ký kết hôn), các bên kết hôn đang không có vợ hoặc có chồng. Có nghĩa là vào một thời điểm, một người đàn ông chỉ có một người vợ, một người đàn bà chỉ có một người chồng. Thực hiện chế độ hôn nhân một vợ một chồng là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù hợp với quy luật tự nhiên, phù hợp với tâm lý, tình cảm, đạo đức con người.

Hôn nhân một vợ một chồng đã xuất hiện từ sớm, khi chế độ tư hữu chiến thắng chế độ công xã nguyên thủy. Tuy nhiên, trong các xã hội trước, hôn nhân một vợ một chồng thực chất chỉ đối với người phụ nữ. Người phụ nữ hoàn toàn không có tiếng nói trong gia đình, người đàn ông được cho là có thể có “năm thê bảy thiếp” và nắm toàn bộ quyền lực trong gia đình. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chế độ hôn nhân một vợ một chồng được thực hiện. Điều đó thể hiện sự giải phóng đối với phụ nữ, thực hiện sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng. Trong đó, vợ và chồng đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi vấn đề của cuộc sống gia đình. Vợ và chồng được tự do lựa chọn những vấn đề riêng, chính đáng như nghề nghiệp, công tác xã hội, học tập và một số nhu cầu khác, ... Đồng thời cũng có sự thống nhất trong việc giải quyết những vấn đề chung của gia đình như ăn, ở, nuôi dạy con cái... nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc.

Nguyên tắc vợ chồng bình đẳng được thể hiện trong các quy định về quyền và nghĩa vụ nhân thân và tài sản của vợ chồng.

Nguyên tắc vợ chồng bình đẳng góp phần xoá bỏ sự bất bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình phong kiến, khẳng định quyền bình đẳng về mọi mặt giữa nam và nữ, góp phần vào sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Nguyên tắc vợ chồng bình đẳng còn thể hiện rõ quan điểm của Nhà nước Việt Nam là không phân biệt dân tộc, tôn giáo, quốc tịch trong quan hệ hôn nhân. Khi đã xác lập quan hệ vợ chồng, không phụ thuộc vào việc người tham gia quan hệ hôn nhân có dân tộc gì, theo hoặc không theo tôn giáo, mang quốc tịch Việt Nam hay nước ngoài, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Quan hệ vợ chồng bình đẳng là cơ sở cho sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha, mẹ với con cái và quan hệ giữa anh chị em với nhau. Nếu như cha mẹ có nghĩa vụ yêu thương con cái, ngược lại, con cái cũng có nghĩa vụ biết ơn, kính trọng, nghe lời dạy bảo của cha mẹ. Tuy nhiên, quan hệ giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em sẽ có những mâu thuẫn không thể tránh khỏi do sự chênh lệch tuổi tác, nhu cầu, sở thích riêng của mỗi người. Do vậy, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình là vấn đề cần được mọi người quan tâm, chia sẻ.

### ***1.3 Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý***

Quan hệ hôn nhân, gia đình thực chất không phải là vấn đề riêng tư của mỗi gia đình mà là quan hệ xã hội. Tình yêu giữa nam và nữ là vấn đề riêng của mỗi người, xã hội không can thiệp, nhưng khi hai người đã thỏa thuận để đi đến kết hôn, tức là đã đưa quan hệ riêng bước vào quan hệ xã hội, thì phải có sự thừa nhận của xã hội, điều đó được biểu hiện bằng thủ tục pháp lý trong hôn nhân. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân, là thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội và ngược lại. Đây cũng là biện pháp ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng, để bảo vệ hạnh phúc của cá nhân và gia đình. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân không ngăn cản quyền tự do kết hôn và tự do ly hôn chính đáng, mà ngược lại, là cơ sở để thực hiện những quyền đó một cách đầy đủ nhất.

## CHƯƠNG 2: NHỮNG BIẾN ĐỔI CƠ BẢN CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

### **2.1 Biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình**

Quy mô gia đình trong thời kì quá độ hiện nay có xu hướng thu nhỏ hơn trước kia, số lượng thành viên trong gia đình giảm đi. Nếu ngày xưa có thể tồn tại nhiều thế hệ trong một gia đình thì ngày nay, quy mô gia đình hiện đại được thu nhỏ đi, chỉ còn một hoặc hai thế hệ.

Sự biến đổi này đem lại một số lợi ích vô cùng quan trọng: sự bình đẳng giữa nam và nữ được đề cao hơn, con người có cuộc sống riêng tư hơn, ... điều này đã làm thay đổi hệ thống các gia đình trong xã hội, làm cho xã hội trở nên phù hợp hơn với tình hình mới, thời đại mới.

Mặt khác, sự biến đổi này cũng có nhiều điều bất lợi như: tạo ra sự ngăn cách giữa các thế hệ, làm cho tình cảm gia đình cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của gia đình bị giảm sút; các thành viên trong gia đình ít quan tâm, lo lắng cho nhau làm cho các mối quan hệ trong gia đình trở nên rời rạc, lỏng lẻo; ...

### **2.2 Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình**

#### *- Chức năng tái sản xuất ra con người*

Cùng với những thành tựu của nền y học hiện đại, ngày nay, việc sinh đẻ của các gia đình chủ động hơn, từ số lượng con được sinh ra cũng như thời điểm sinh con. Trong thập niên 70 và 80 của thế kỉ XX, số lượng con cái trong gia đình từ 7 đến 10 đứa, thậm chí từ 13 đến 16 đứa thì ngày nay, số lượng này đã được giảm xuống đáng kể, chỉ một đến hai con. Đó là kết quả của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch của Nhà Nước.

Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc vào các yếu tố tâm lý tình cảm và cả kinh tế, chứ không phải phụ thuộc vào có con hay không có con, có con trai hay không có con trai như gia đình truyền thống.

#### *- Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng*

Kinh tế gia đình ngày nay đã có hai bước chuyển mang tính bước ngoặt: Thứ nhất, từ kinh tế tự túc tự cấp thành kinh tế hàng hóa. Thứ hai, từ đơn vị kinh tế thành tổ

chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu.

Ngày nay, kinh tế gia đình đang trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Nhưng nhiều gia đình khó khăn, trở ngại trong việc chuyển sang hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa theo hướng chuyên sâu trong kinh tế thị trường hiện đại. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình phần lớn có quy mô nhỏ, lao động ít và tự sản xuất là chính.

- *Chức năng giáo dục*

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển mạnh do gia đình đầu tư kinh tế để giáo dục con cái. Ngày nay, Giáo dục gia đình không chỉ giáo dục về mặt đạo đức, ứng xử trong gia đình hay cộng đồng mà còn giáo dục về những kiến thức khoa học hiện đại nhằm trang bị hành trang để con cái hòa nhập vào thời đại mới.

Tuy nhiên, sự phát triển giáo dục xã hội ngày càng tăng thì giáo dục gia đình có xu hướng giảm. Nhưng nền giáo dục ngày nay đang có nhiều hiện tượng tiêu cực, cụ thể là vấn nạn bạo lực học đường đã làm cho các bậc phụ huynh không còn niềm tin vào giáo dục nữa. Điều này đã tác động tiêu cực đến vai trò của gia đình trong việc thực hiện các chức năng xã hội hóa, giáo dục trẻ em trong thời gian qua.

Hiện tượng trẻ em bỏ học, nghiện ngập, ... cho thấy phần nào sự bất lực của xã hội và sự bế tắc của một số gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- *Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm*

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý - tình cảm đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình, đặc biệt là việc bảo vệ chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, nhưng hiện nay, các gia đình đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt, trong tương lai gần, khi mà tỷ lệ các gia đình chỉ có một con tăng lên thì đời sống tâm lý - tình cảm của nhiều trẻ em và kể cả người lớn cũng sẽ kém phong phú hơn, do thiếu đi tình cảm về anh, chị em trong cuộc sống gia đình.

Nhà nước cần có những giải pháp, biện pháp nhằm bảo đảm an toàn tình dục, giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho các thành viên sẽ là chủ gia đình tương lai; củng cố chức năng xã hội hóa của gia đình, xây dựng những chuẩn mực và mô hình mới về giáo dục gia đình, xây dựng nội dung và phương pháp mới về giáo dục gia

đình, giúp cho các bậc cha mẹ có định hướng trong giáo dục và hình thành nhân cách trẻ em; giải quyết thỏa đáng mâu thuẫn giữa nhu cầu tự do, tiến bộ của người phụ nữ hiện đại với trách nhiệm làm dâu theo quan niệm truyền thống, mâu thuẫn về lợi ích giữa các thế hệ, giữa cha mẹ và con cái. Nó đòi hỏi phải hình thành những chuẩn mực mới, bảo đảm sự hài hòa lợi ích giữa các thành viên trong gia đình cũng như lợi ích giữa gia đình và xã hội.

### **2.3 Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình**

#### *- Quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng*

Ngày nay, dưới sự tác động của cơ chế thị trường, toàn cầu hóa, ... khiến các gia đình gánh chịu nhiều mặt như: quan hệ vợ chồng lỏng lẻo, tỉ lệ ly hôn cao, ngoại tình, ... Đồng thời còn xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người gia neo đơn, ... Từ đó dẫn đến nhiều hệ lụy không mong muốn.

Trong gia đình hiện đại ngày nay, người trụ cột trong gia đình không nhất thiết là người chồng mà người vợ cũng có thể là trụ cột. Đó là một bước tiến mới của một gia đình hôn nhân tiến bộ. Người trụ cột trong gia đình phải là người có những phẩm chất, năng lực, được các thành viên trong gia đình coi trọng.

#### *- Quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình.*

Thế hệ trước, một đứa trẻ được sinh ra và lớn lên dưới sự dạy bảo của ông bà, cha mẹ; ông bà thì sống cùng với con cháu. Ngày nay, trong gia đình hiện đại, việc dạy bảo, giáo dục trẻ em gần như được giao phó cho nhà trường, còn ông bà thì sống một mình hoặc sống trong các viện dưỡng lão.

Từ những biến đổi trong các mối quan hệ gia đình cho thấy, thách thức lớn nhất cần đặt ra cho các gia đình Việt Nam là mâu thuẫn giữa các thế hệ, sự khác biệt về tuổi tác khi sống cùng nhau. Người lớn tuổi thì sống theo truyền thống, ngược lại người trẻ tuổi lại sống theo hướng hiện đại. Nhà càng nhiều thế hệ thì mâu thuẫn càng tăng.

Từ những lí do trên, ngày nay, nhiều hiện tượng xuất hiện mà trước đây chưa từng có như: ly hôn, ngoại tình, sống thử, bạo lực gia đình, ... Chúng đã làm tình cảm gia đình bị rạn nứt, phá hoại sự bền vững vốn có của gia đình. Ngoài ra, các tệ nạn xã hội như: trẻ em lang thang, nghiện ngập, hút chích... cũng từ đó mà ra.

### **CHƯƠNG 3: TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Gìn giữ gia đình cũng như gìn giữ những giá trị văn hoá của dân tộc. Trong quá trình đồng hành cùng lịch sử dân tộc, gia đình Việt Nam không ngừng bồi đắp những truyền thống tốt đẹp, là dòng chảy liên tục và bền vững, tạo nên một diện mạo văn hóa hết sức độc đáo. Là sinh viên, chúng ta cũng phải góp phần xây dựng và phát triển gia đình, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thực hiện các điều khoản liên quan đến hôn nhân và gia đình theo đúng Hiến pháp, pháp luật của Nhà Nước

Thứ hai, đối với người trên phải tôn kính, lễ độ, khiêm tốn và quan tâm, chăm sóc; đối với người dưới phải biểu lộ thái độ thông cảm, nhường nhịn, giúp đỡ, vị tha; đối với người cùng thế hệ phải hết sức tôn trọng, chân thành, bác ái; trong quan hệ vợ chồng phải hoà thuận trên cơ sở tình yêu thương chung thuỷ và sự hiểu biết lẫn nhau.

Thứ ba, có trách nhiệm quan tâm đến các thành viên trong gia đình, nhất là các thế hệ đi trước.

Thứ tư, cần coi mở đối với các giá trị gia đình hiện đại, mang xu hướng tiếp thu, hội nhập; đẩy mạnh tuyên truyền và các hoạt động bảo lưu, trao truyền các hệ giá trị truyền thống, chống lại chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, cô lập.

Thứ năm, tuyên truyền với tất cả mọi người về lợi ích của một gia đình hạnh phúc và tác hại khi gia đình bị chia cắt.

Để xây dựng và phát triển gia đình trong điều kiện mới, bên cạnh việc xây dựng hệ giá trị gia đình thì tất cả mọi người cùng nhau thực hiện tốt các điều lệ, điều khoản của Nhà Nước nhằm góp phần xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam.

## KẾT LUẬN

Những nguyên tắc của hôn nhân tiến bộ ở Việt nam có một ý nghĩa thật sự to lớn, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội theo hướng tiến lên. Gia đình có hạnh phúc ấm no thì xã hội mới ổn định, chính vì vậy thực hiện nguyên tắc của hôn nhân tiến bộ và nghĩa vụ của mỗi người dân. Đó là tư tưởng vững chắc cho việc xóa bỏ chế độ hôn nhân cũ, lạc hậu thời phong kiến cũ, củng cố là chế độ hôn nhân mới ở Việt Nam. Chính vì vậy, chúng ta, những con người của thế kỉ mới, cần phải có ý thức hơn nữa trong việc xây dựng và giữ gìn hạnh phúc hôn nhân và gia đình theo Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

Qua tiểu luận này, nếu có thời gian nghiêm cứu tôi sẽ thực hiện một cách cụ thể hơn và kiểm thức tìm hiểu sẽ rộng hơn. Tuy nhiên trong quá trình nghiêm cứu vẫn còn những vấn đề sai sót xin được sự góp ý. Chân thành cảm ơn.



# TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học

<https://tailieuvnu.com/giao-trinh-chu-nghia-xa-hoi-khoa-hoc-cnxxkh/>

[2] Bài báo: Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay

[https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/816737/nhung-bien-doi-cua-gia-dinh-viet-nam-hien-nay-va-mot-so-khuyen-nghi-chinh-sach.aspx](https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/816737/nhung-bien-doi-cua-gia-dinh-viet-nam-hien-nay-va-mot-so-khuyen-nghi-chinh-sach.aspx)

[3] Bài báo: Nguyên tắc cơ bản của luật Hôn nhân gia đình

<https://luatminhkhue.vn/phan-tich-nhung-nguyen-tac-co-ban-cua-luat-hon-nhan-gia-dinh--.aspx#5-y-nghia-cua-che-do-hon-nhan-va-gia-dinh-o-viet-nam>

[4] Bài báo: Vung đắp giá trị gia đình Việt Nam hiện nay

<https://tuyengiao.vn/dan-so-va-phat-trien/vun-dap-he-gia-tri-gia-dinh-viet-nam-hien-nay-134351>

[5] Bài báo: Xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững thực trạng và giải pháp

[http://svhttdl.tiengiang.gov.vn/lich-lam-viec-cua-lanh-ao/-/asset\\_publisher/LTKhIEQ3Qmto/content/xay-dung-gia-inh-hanh-phuc-ben-vung-thuc-trang-va-giai-phap](http://svhttdl.tiengiang.gov.vn/lich-lam-viec-cua-lanh-ao/-/asset_publisher/LTKhIEQ3Qmto/content/xay-dung-gia-inh-hanh-phuc-ben-vung-thuc-trang-va-giai-phap)